

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020

6032
V/v triển khai thực hiện Nghị định số
100/2020/NĐ-CP ngày 28/08/2020

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Ngày 28/08/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2020/NĐ-CP về kinh doanh hàng miễn thuế thay thế Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ, Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/10/2020. Để việc triển khai thực thi Nghị định có hiệu lực, hiệu quả, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố triển khai một số công việc sau:

1. Phổ biến, triển khai toàn bộ nội dung quy định tại Nghị định đến cán bộ, công chức hải quan tại đơn vị biết, thực hiện (gửi kèm bản so sánh nội dung mới so với Nghị định số 167/2016/NĐ-CP).

2. Thông báo, hướng dẫn nội dung quy định tại Nghị định số 100/2020/NĐ-CP đến các doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế thuộc đơn vị quản lý và giao các Chi cục Hải quan niêm yết Nghị định này tại địa điểm làm thủ tục hải quan của Chi cục để các đơn vị, tổ chức có liên quan biết, thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh báo cáo kịp thời về Tổng cục (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan) để được hướng dẫn kịp thời.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL(3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH MỚI TẠI NGHỊ ĐỊNH 100/2020/NĐ-CP NGÀY 28/8/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KINH DOANH HÀNG MIỄN THUẾ

(Ban hành kèm theo công văn số 6032/TCHQ-GSQL ngày 14/9/2020 của Tổng cục Hải quan)



STT	Nội dung tại nghị định 100/2020/NĐ-CP	Nội dung quy định tại Nghị định 167/2016/NĐ-CP
1	Về đối tượng và điều kiện mua hàng miễn thuế (Điều 3): Bổ sung thêm quy định tại điểm d khoản 1: “d) Ngoài địa điểm nhận hàng quy định tại khoản này, khách mua hàng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này (trừ khách mua hàng trên chuyến bay quốc tế xuất cảnh từ Việt Nam) được nhận hàng ở nước ngoài”.	Chưa có quy định này
2	Về chính sách thuế đối với hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế, sửa lại như sau (Điều 4): Chính sách thuế đối với hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế, quản lý thuế có liên quan	Có quy định cụ thể, tuy nhiên theo quy định của pháp luật về thuế đã quy định cụ thể về chính sách thuế đối với từng sắc thuế cũng như việc xử lý hoàn thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa, vì vậy tại Nghị định 100/2020/NĐ-CP quy định theo hướng dẫn chiếu.
3	Về hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế (Điều 6): a) Tại khoản 1 Điều 6 quy định 2 luồng hàng hóa đưa vào cửa hàng miễn thuế: - Hàng hóa tạm nhập khẩu từ nước ngoài, từ khu phi thuế quan, từ kho ngoại quan - Hàng hóa từ nội địa (bao gồm hàng sản xuất trong nước, hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu). b) Tại khoản 2 Điều 6 quy định: Hàng hóa từ nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam đưa	a) Chưa có quy định hàng hóa từ khu phi thuế quan, từ kho ngoại quan đưa vào cửa hàng miễn thuế. b) Tại khoản 2 Điều 6 quy định hàng hóa từ nội địa đưa vào cửa hàng miễn thuế được quản lý theo chế độ tạm (tức là

fn

	<p>vào bán tại cửa hàng miễn thuế được cơ quan hải quan quản lý, giám sát trên cơ sở thông báo danh sách hàng hóa đưa vào cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế.</p> <p>c) Bộ quy định khoản 6 Điều 6 Nghị định 167/2016/NĐ-CP vì đã được quy định tại 21 Nghị định.</p> <p>d) Bộ khoản 7 Điều 6 Nghị định 167/2016/NĐ-CP vì theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định hàng hóa từ nội địa đưa vào cửa hàng miễn thuế không phải thực hiện thủ tục hải quan (mở tờ khai) theo đó khi đưa trở lại nội địa cũng không phải làm thủ tục tái nhập như quy định tại khoản 7 nêu trên.</p> <p>đ) Về xử lý hàng bị đổ vỡ, hư hỏng, mất phẩm chất, kém chất lượng ..., tại khoản 6 Điều 6 quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi thực hiện tiêu hủy, doanh nghiệp phải có văn bản thông báo cụ thể về kế hoạch tiêu hủy cho Chi cục hải quan. - Không quy định việc hủy bỏ phải thực hiện trước khi hết thời hạn tạm nhập, tái xuất của tờ khai. 	<p>phải mở tờ khai hải quan để quản lý theo chế độ tạm).</p> <p>Không quy định việc thông báo kế hoạch của doanh nghiệp.</p> <p>Phải thực hiện hủy bỏ trước khi hết thời hạn của tờ khai tạm nhập tái xuất.</p>
4	<p>Về đồng tiền dùng trong giao dịch bán hàng miễn thuế (Điều 7)</p> <p>Ngoài đồng Việt Nam, đồng tiền của nước có chung biên giới, tại Điều 7 quy định cụ thể:</p> <p>Đồng ngoại tệ đô la Mỹ (USD), euro (EUR)</p>	<p>Quy định các ngoại tệ tự do chuyển đổi.</p>
5	<p>Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế (Điều 9)</p> <p>Tại khoản 2 Điều 9 quy định:</p> <p>Đối với hàng hóa từ nội địa đưa vào cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế: Doanh nghiệp thực hiện thông báo danh sách hàng hóa đưa vào theo mẫu số 10/DSHH, Chi cục hải quan xác nhận, trường hợp có nghi ngờ thì cơ quan hải quan kiểm tra lượng hàng tồn trong kho;</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 9 quy định: Thực hiện thủ tục tạm nhập, tạm xuất.</p>
6	<p>Bổ sung Điều 12 quy định về thủ tục hải quan, giám sát hải</p>	<p>Không quy định</p>

	<p>quan đối với hàng hóa vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế của một doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay nhập cảnh tại sân bay quốc tế khác với sân bay quốc tế tàu bay xuất cảnh, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm của doanh nghiệp: <p>Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 11 thực hiện thêm các công công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Gửi phiếu giao nhận hàng hóa ngay khi hàng hóa được đưa vào kho tại sân bay mà tàu bay nhập cảnh hoặc đưa thẳng từ tàu bay nhập cảnh đến kho chứa hàng miễn thuế tại nơi tàu bay xuất cảnh. + Thực hiện lưu giữ xe hàng riêng để phân biệt với hàng hóa khác trong kho của doanh nghiệp tại sân bay nơi tàu bay nhập cảnh. + Thực hiện vận chuyển hàng hóa từ tàu bay nhập cảnh đến kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay nơi tàu bay xuất cảnh theo đúng thời gian ghi trên biên bản giao. - Trách nhiệm của Chi cục hải quan nơi tàu bay xuất cảnh: + Thực hiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 khi xe hàng miễn thuế được vận chuyển từ kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay xuất cảnh lên tàu bay xuất cảnh. + Thực hiện giám sát xe hàng trên cơ sở biên bản giao + Theo dõi thông tin về quá trình vận chuyển hàng hóa - Trách nhiệm của Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh: + Giám sát xe hàng miễn thuế trên cơ sở phiếu giao nhận + Niêm phong xe hàng, lập biên bản bản giao và giao cho doanh nghiệp vận chuyển đến sân bay quốc tế xuất cảnh. + Theo dõi thông tin lô hàng. 	
7	Về thủ tục bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là người	

	<p>xuất cảnh, quá cảnh, khách trên tàu bay xuất cảnh, khách du lịch bằng đường biển, thuyền viên mua hàng miễn thuế phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam (Điều 13)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định: Trường hợp bán hàng cho khách xuất cảnh, quá cảnh qua cảng hàng không thì thực hiện cập nhật thông tin về khách hàng thông qua việc quét mã vạch trên thẻ tàu bay (điểm b khoản 1). - Bổ sung quy định việc giao hàng cho khách du lịch mua hàng trong nội địa và nhận hàng ở cửa khẩu xuất (điểm g khoản 3 Điều 13). - Bổ sung thêm quy định: khi bán hàng nhân viên bán hàng phải kiểm tra thông tin trên hệ thống để bán hàng đúng định lượng quy định (điểm a khoản 4) - Bổ sung thêm trách nhiệm của chi cục Hải quan cửa khẩu xuất nơi khách mua hàng xuất cảnh trong trường hợp người mua hàng trong nội địa. 	<p>Không quy định</p> <p>Không quy định</p> <p>Không quy định</p>
8	<p>Về thủ tục bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa (Điều 16)</p> <p>Bổ sung quy định tại khoản 5: Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại nhiều địa điểm khác nhau chịu sự quản lý của các chi cục hải quan, Cục hải quan tỉnh, thành phố khác nhau, khi thực hiện bán hàng cho khách chờ xuất cảnh tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa, doanh nghiệp được xuất hàng hóa cho khách từ cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp thuộc quản lý của Chi cục hải quan cửa khẩu nơi người mua hàng xuất cảnh</p>	<p>Không quy định</p>
9	<p>Về thủ tục bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là thuyền viên làm việc trên tàu biển chạy tuyến quốc tế (Điều 18):</p>	

	Bổ sung thêm quy định: khi bán hàng nhân viên bán hàng phải kiểm tra thông tin trên hệ thống để bán hàng đúng định lượng quy định (điểm a khoản 4)	Không quy định
10	<p>Bổ sung thêm quy định về thủ tục bán hàng miễn thuế trực tuyến tại Điều 19, cụ thể:</p> <p>Ngoài việc mua hàng trực tiếp tại cửa hàng, khách mua hàng được mua trực tuyến trên website và nhận hàng tại các cửa hàng miễn thuế.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa hàng chỉ được bán cho đúng đối tượng quy định ví dụ: cửa hàng tại trong nội địa chỉ bán cho khách chờ xuất cảnh, cửa hàng miễn thuế tại khu vực hạn chế tại sân bay chỉ bán cho khách nhập cảnh bằng đường hàng không, cửa hàng miễn thuế trong khu cách ly chỉ bán cho khách xuất cảnh, quá cảnh. - Việc giao hàng cho khách thực hiện theo quy định như đối với mua trực tiếp tương ứng với từng trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp khách nhập cảnh mua hàng của cửa hàng miễn thuế trong khu vực hạn chế thì phải nhận hàng trước khi ra khỏi khu vực hạn chế. + Trường hợp khách chờ xuất cảnh mua hàng của cửa hàng trong nội địa thì việc giao hàng thực hiện trong khu cách ly hoặc ở nước ngoài theo yêu cầu của khách. <p>.....</p>	Không quy định
11	<p>Bổ sung Điều 20: Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đã bán cho khách xuất cảnh nhưng giao ở nước ngoài theo yêu cầu của khách (trừ khách mua hàng trên chuyến bay quốc tế xuất cảnh từ Việt Nam), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp thực hiện thủ tục xuất khẩu tại Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế. - Thủ tục xuất khẩu thực hiện theo quy định, ngoài ra hồ sơ xuất khẩu bổ sung thêm: bảng kê hàng hóa đã bán cho 	Không quy định

	khách xuất cảnh và 01 bản chụp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị quốc tế hoặc giấy thông hành (trang đầu và trang có đóng dấu xuất cảnh của cơ quan xuất nhập cảnh). - Trường hợp cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định khách mua hàng miễn thuế không thực xuất cảnh, doanh nghiệp vị xử lý vi phạm	
12	Về thủ tục đối với hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa, tái xuất (Điều 21): - Thủ tục thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa, tái xuất thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP) và hướng dẫn của Bộ Tài chính (Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC). - Riêng mặt hàng thuốc lá chỉ được tái xuất qua cửa khẩu đường biển, cửa khẩu cảng hàng không dân dụng quốc tế. - Trường hợp hàng hóa nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế sau đó đưa trở lại nội địa, doanh nghiệp thông báo cho Chi cục Hải quan quản lý danh sách hàng hóa theo Mẫu số 10/DSHH Phụ lục II ban hành kèm Nghị định này.	Quy định chi tiết việc thực hiện Không quy định Trường hợp hàng hóa nội địa được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế sau đó đưa trở lại nội địa thì thực hiện theo quy định như đối với hàng hóa kinh doanh tái nhập.
13	Tại Điều 22 quy định bổ sung thủ tục đối với túi, bao bì nhập khẩu để dựn hàng miễn thuế	Không quy định
14	Về báo cáo quyết toán đối với hàng hóa đưa vào để bán tại cửa hàng miễn thuế (Điều 24), theo đó có các nội dung sau sửa đổi, bổ sung so với Nghị định 167/2016/NĐ-CP: - Địa điểm nộp báo cáo quyết toán: Tại Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế (bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế chịu sự quản lý của nhiều Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác nhau, ví dụ: Doanh nghiệp A có trụ sở chính tại TP Hồ Chí Minh, Cty	Quy định trường hợp doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế chịu sự quản lý của nhiều Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác nhau thì thực hiện báo cáo quyết toán tại Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

	<p>có cửa hàng miễn thuế tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Nội Bài thì từng cửa hàng miễn thuế sẽ thực hiện báo cáo tại các Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế (khoản 2).</p> <p>- Các trường hợp kiểm tra báo cáo quyết toán (khoản 5), bỏ quy định kiểm tra đối với báo cáo quyết toán của từng cửa hàng miễn thuế của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế có nhiều cửa hàng miễn thuế chịu sự quản lý của Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác nhau (quy định tại điểm d khoản 5 Điều 21 Nghị định 167/2016/NĐ-CP)</p> <p>- Đối với báo cáo quyết toán không thuộc trường hợp phải kiểm tra, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán của doanh nghiệp, cơ quan hải quan phản hồi qua hệ thống.</p>	<p>Đối với báo cáo quyết toán không thuộc trường hợp phải kiểm tra, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán của doanh nghiệp, cơ quan hải quan phản hồi qua hệ thống.</p>
15	Về hiệu lực thi hành (Điều 28): bãi bỏ Nghị định số 167/2016/NĐ-CP.	
16	<p>Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 29):</p> <p>- Doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại nhiều địa điểm khác nhau chịu sự quản lý của các Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác nhau thực hiện báo cáo quyết toán năm 2020 theo quy định tại Điều 22 Nghị định 167/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế thực hiện hóa đơn điện tử thì việc lập, quản lý, sử dụng, bảo quản, lưu trữ hóa đơn thực hiện theo quy định của pháp luật về hóa đơn điện tử.</p>	